

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH

**Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội
và trợ cấp hàng tháng**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Chính phủ ban hành Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Nghị định này điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng sau đây:

1. Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động (kể cả người có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người nghỉ hưu từ quỹ bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An chuyển sang theo Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ); quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hàng tháng.

2. Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ đang hưởng lương hưu và trợ cấp hàng tháng.

3. Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng theo quy định của pháp luật; người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

4. Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 130/CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

5. Quân nhân đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008, Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ

8. Người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng.

Điều 2. Thời điểm và mức điều chỉnh

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2018, tăng thêm 6,92% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của tháng 6 năm 2018 đối với các đối tượng quy định tại Điều 1 Nghị định này.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng áp dụng đối với các đối tượng quy định tại Điều 1 Nghị định này được quy định như sau:

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm đối với các đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 10 năm 1995; hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và các đối tượng quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 1 Nghị định này; hưởng lương hưu theo Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006, Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2011 và Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ.

2. Quỹ bảo hiểm xã hội bảo đảm đối với các đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01 tháng 10 năm 1995 trở đi, kể cả đối tượng đang hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 8 Điều 1 Nghị định này.

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện việc điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện việc điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 1 và đối tượng thuộc trách nhiệm giải quyết của Bộ Quốc phòng quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định này.

4. Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện việc điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 1 và đối tượng thuộc trách nhiệm giải quyết của Bộ Công an quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định này.

5. Bộ Tài chính có trách nhiệm bảo đảm kinh phí điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo.

6. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm thực hiện việc điều chỉnh, chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 8 Điều 1 Nghị định này.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện việc điều chỉnh, chi trả trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng quy định tại các khoản 4, 5, 6 và khoản 7 Điều 1 Nghị định này.

Chương II

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (2b).KN

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BLĐTBXH Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2018

Dự thảo

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội
và trợ cấp hàng tháng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định tại Điều 57 Luật Bảo hiểm xã hội về việc điều chỉnh lương hưu và Khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, sau khi lấy ý kiến của các Bộ, ngành liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Công văn số .../BC-BTP ngày ... tháng ... năm 2018 (kèm theo), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HƯU

- Căn cứ quy định tại Điều 57 Luật Bảo hiểm xã hội thì “*Chính phủ quy định việc điều chỉnh lương hưu trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng và tăng trưởng kinh tế phù hợp với ngân sách nhà nước và quỹ bảo hiểm xã hội*”;

- Căn cứ khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 thì “*Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,3 triệu đồng/tháng lên 1,39 triệu đồng/tháng, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng theo quy định (đối tượng do ngân sách nhà nước bảo đảm) và trợ cấp ưu đãi người có công tăng bằng mức tăng lương cơ sở, thời điểm thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2018*”.

- Khắc phục những bất cập trong việc điều chỉnh lương hưu thời gian qua (việc điều chỉnh cùng tỷ lệ dẫn tới phát sinh chênh lệch về số tiền tuyệt đối nhận được giữa người có mức lương hưu cao với người có mức lương hưu thấp) và xử lý vấn đề lương hưu trước năm 1995 (qua phản ánh của các cử tri, đại biểu Quốc hội).

- Việc xử lý để bù đắp một phần lương hưu bị giảm do thay đổi công thức tính lương hưu đối với nữ từ ngày 01/01/2018.

Theo đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng dự thảo Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng năm 2018.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam; đồng thời đăng tải nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các Bộ, ngành liên quan và ý kiến đóng góp trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và có công văn ngày.....tháng.... năm 2018 gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn thiện dự thảo Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng trình Chính phủ xem xét, ban hành.

III. NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng gồm 6 điều với nội dung như sau:

1. Đối tượng điều chỉnh, bao gồm:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động; quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hàng tháng.

- Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ đang hưởng lương hưu và trợ cấp hàng tháng.

- Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

- Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 130/CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

- Quân nhân đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008, Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng

2. Mức điều chỉnh

Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 thì *điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng theo quy định (đối tượng do ngân sách nhà nước bảo đảm) và trợ cấp ưu đãi người có công tăng bằng mức tăng lương cơ sở (từ 1,3 triệu lên 1,39 triệu)*, theo đó dự thảo Nghị định quy định mức tăng 6,92% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của tháng 6 năm 2018 đối với các đối tượng đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng.

3. Kinh phí điều chỉnh

- Đối với các đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 10 năm 1995; hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, Quyết định số 613/QĐ-TTg; người hưởng lương hưu theo Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006, Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ và công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng do ngân sách nhà nước bảo đảm. Số đối tượng được điều chỉnh tại thời điểm tháng 06/2018 ước là 1,224 triệu người, dự kiến kinh phí tăng thêm trong năm 2018 (6 tháng) là 566 tỷ đồng.

- Đối với các đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01 tháng 10 năm 1995 trở đi, kể cả đối tượng đang hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ do quỹ bảo hiểm xã hội bảo đảm. Số đối tượng được điều chỉnh tại thời điểm tháng 06/2018 ước là 1,863 triệu người, dự kiến kinh phí tăng thêm trong năm 2018 (6 tháng) là 9.110 tỷ đồng.

- Đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 130/CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng thì kinh phí điều chỉnh được tổng hợp từ nguồn kinh phí địa phương.

- Đối với quân nhân đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ thì do ngân sách nhà nước bảo đảm.

4. Thời điểm thực hiện: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÒN Ý KIẾN KHÁC NHAU:

1. Về đối tượng điều chỉnh

a) **Phương án 1:** Giữ nguyên đối tượng điều chỉnh như những lần điều chỉnh lương hưu trước đây, cụ thể điều chỉnh đối với những người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng trước ngày 01/7/2018.

- *Ưu điểm:* Đảm bảo đúng thông lệ của những lần điều chỉnh trước đây. Việc triển khai thực hiện đơn giản, thuận tiện;

- *Hạn chế:* Chưa xử lý được vấn đề về lương hưu của lao động nữ nghỉ hưu từ 01/01/2018 bị giảm do thay đổi công thức tính lương hưu theo quy định mới của Luật BHXH năm 2014.

b) **Phương án 2 (kết hợp xử lý để bù đắp một phần lương hưu bị giảm đối với lao động nữ nghỉ hưu từ ngày 01/01/2018):** Ngoài đối tượng điều chỉnh là người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng thì bổ sung điều chỉnh đối với nhóm lao động nữ nghỉ hưu từ ngày 01/01/2018.

- *Ưu điểm:* Khắc phục được hạn chế của Phương án 1, tạo được sự đồng thuận của lao động nữ và xã hội.

- *Hạn chế:* Thiếu cơ sở pháp lý về căn cứ điều chỉnh và nguồn lực đảm bảo. Việc thực hiện điều chỉnh với đối tượng này khá phức tạp trong tổ chức thực hiện, đối tượng này sẽ luôn phát sinh trong vòng 5 năm tới khi tương quan với lộ trình thay đổi công thức tính lương hưu của nam giới.

Trong quá trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức họp lấy ý kiến, nhiều ý kiến cho rằng, trên cơ sở quy định Điều 57 Luật Bảo hiểm xã hội và khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13/11/2017 về dự toán

ngân sách nhà nước năm 2018 thì tại dự thảo Nghị định lần này chỉ thực hiện điều chỉnh đối với những người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/7/2018; còn vấn đề xử lý chênh lệch mức lương hưu đối với người nghỉ hưu trước và sau thời điểm ngày 01/01/2018 theo quy định của Luật BHXH năm 2014 thì cần chờ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (trên cơ sở Báo cáo số 548/BC-CP ngày 21/11/2017 của Chính phủ).

2. Về mức điều chỉnh

a) Phương án 1: Từ ngày 01/7/2018, tăng thêm 6,92% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2018 đối với các đối tượng đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng.

- *Ưu điểm:* Đảm bảo theo đúng thông lệ đã được thực hiện trong những năm trước đây. Đảm bảo mối tương quan về tiền lương hưu của người nghỉ hưu thuộc khu vực Nhà nước trước và sau thời điểm điều chỉnh 01/7/2018.

- *Hạn chế:* Không xử lý được các vấn đề bất cập phát sinh như chênh lệch về số tiền tuyệt đối nhận được của người có mức lương hưu cao với người có mức lương hưu thấp; vấn đề của người nghỉ hưu trước năm 1995; xử lý lương hưu giảm do thay đổi công thức tính lương hưu đối với nữ.

b) Phương án 2 (kết hợp khắc phục những bất cập trong việc điều chỉnh lương hưu trong thời gian qua): Từ ngày 01/7/2018, mức lương hưu của người nghỉ hưu được điều chỉnh như sau:

- Tăng thêm 6,92% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2018 đối với các đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/01/1995 (thuộc nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo);

- Tăng thêm 3,53% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2018 đối với các đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng trong giai đoạn từ ngày 01/01/1995 đến trước ngày 01/07/2018 (thuộc nguồn Quỹ BHXH đảm bảo);

+ *Ưu điểm:* Vẫn đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật BHXH (lương hưu được bù đắp toàn bộ mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng năm 2017 là 3,53%) và quy định tại Nghị quyết số 49/2017/QH14 (điều chỉnh đối với đối tượng do ngân sách nhà nước bảo đảm tăng bằng mức tăng lương cơ sở); giải quyết được vấn đề lương hưu thấp của các đối tượng hưu trước năm 1995 và vấn đề lương hưu cao (chỉ được bù đắp bằng đúng trượt giá). Mặt khác, việc điều chỉnh như trên sẽ tạo nguồn cho việc xử lý vấn đề lương hưu giảm đối với nữ do thay đổi công thức tính lương hưu từ ngày 01/01/2018 (nếu có)

+ *Hạn chế*: Sẽ phát sinh chênh lệch mức lương hưu của người nghỉ hưu khu vực Nhà nước (mức chênh lệch khoảng 3,5% do người nghỉ hưu trước chỉ được điều chỉnh 3,53% trong khi người nghỉ hưu sau sẽ được áp mức lương cơ sở mới tăng thêm 6,92%). Vấn đề về chênh lệch mức tăng tuyệt đối của người lương hưu cao và lương hưu thấp khi nghỉ hưu trong cùng giai đoạn là chưa được giải quyết.

Để khắc phục những hạn chế trên, có thể đề xuất các phương án bổ sung như tiếp tục phân loại mức lương hưu để điều chỉnh cho nhóm nghỉ hưu thuộc nguồn Quỹ BHXH đảm bảo, cụ thể:

+ Tăng thêm **3,53%** đối với người có mức lương hưu từ 13.900.000 đồng/tháng (10 lần mức lương cơ sở) trở lên;

+ Tăng thêm **5,00%** đối với người có mức lương hưu dưới 13.900.000 đồng/tháng.

Trong quá trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức họp lấy ý kiến, nhiều ý kiến cho rằng, vấn đề xử lý mức chênh lệch lương hưu và lương hưu thấp của những người nghỉ hưu trước năm 1995 đã được xử lý trong những thời gian trước (trong giai đoạn 2003-2007, Chính phủ đã 05 lần điều chỉnh lương hưu với mức tăng từ 1,7 đến 2,3 lần so với mức lương của tháng 12 năm 2002, trong giai đoạn từ năm 2008 đến nay, Chính phủ cũng đã 10 lần điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng với mức tăng trên 3 lần (tùy thuộc vào đối tượng) so với cuối năm 2007). Tuy nhiên, để xử lý vấn đề mức chênh lệch lương hưu thì vẫn phải dựa trên nguyên tắc của bảo hiểm xã hội: "*mức hưởng bảo hiểm xã hội được tính trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng bảo hiểm xã hội*"; do vậy, vấn đề lương hưu khác nhau giữa các thời kỳ luôn phát sinh và tồn tại trong thực tế.

Đồng thời, theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị quyết số 49/2017/QH14 của Quốc hội thì việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng đối với các đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng là như nhau, không có sự phân biệt về đối tượng và mức điều chỉnh. Do vậy, mức điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng năm 2018 đối với các đối tượng vẫn sẽ bằng mức tăng lương cơ sở là 6,92% theo đúng như thông lệ ở những lần điều chỉnh lương hưu trước đây. Vấn đề về xử lý lương hưu trước năm 1995 và giải quyết chênh lệch về mức tăng tuyệt đối của những người có mức lương hưu cao và người có mức lương hưu thấp sẽ phải được đặt ra trong quá trình xây dựng Nghị quyết của Quốc hội cho những năm tiếp theo.

V. MỘT SỐ NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

.....

VI. VỀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Ngày tháng năm 2018, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số /BC-BTP đối với dự thảo Nghị định điều chỉnh lương hưu, bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như sau:

....

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, BHXH (2).

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung